| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 4**<br>**THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |

Bản án số: 56/2020/HS - ST
Ngày: 22/7/2020

# NHÂN DANH
# NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

## TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 4 THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
***Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thanh Thảo

Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Đinh Kim Hoàng
2. Ông Nguyễn Hữu Long

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Ông Phạm Văn Dũng – Thư ký Tòa án nhân dân Quận 4, Thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 4 tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Minh Luân - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 7 năm 2020 tại Trung tâm thể dục thể thao Quận 4, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 49/2020/TLST- HS ngày 15 tháng 5 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 71/2020/QĐXXST- HS ngày 26 tháng 6 năm 2020 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Nguyễn Lê A**; tên gọi khác: Không; giới tính: Nam; sinh ngày 30 tháng 5 năm 1979 tại Thành phố Hồ Chí Minh; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: không có; nơi cư trú: Không nơi cư trú nhất định; nghề nghiệp: Phụ buôn bán; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn B, sinh năm 1951 và bà Lê Thị Kim C, sinh năm 1954 (đã chết); có vợ là Danh Thị Ngọc V, sinh năm 1986 và có 01 con sinh năm 2007; tiền án: Không; tiền sự: Không; bị bắt, tạm giam ngày 04/02/2020, "Có mặt".

## NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 12 giờ 20 phút ngày 04/02/2020, Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về Ma túy – Công an Quận 4 phối hợp cùng Công an Phường 8 Quận 4 tiến hành tuần tra địa bàn. Khi đến giao lộ đường E – F, Phường G, Quận N, Tổ tuần tra phát hiện Nguyễn Lê A điều khiển xe gắn máy hiệu AirBlade màu đen, biển số 59T1-264.89 đang dừng đèn đỏ có biểu hiện nghi vấn nên tiến hành kiểm tra. Qua kiểm tra, Cơ quan Công an phát hiện bên trong túi quần phía trước bên trái của A đang mặc có 01 vỏ bao thuốc lá hiệu Jet, bên trong có 01 mảnh giấy gói 01 gói nylon chứa bột màu trắng nghi vấn là ma túy nên đã tiến hành thu giữ vật

chứng, đưa A về Trụ sở Công an Phường G, Quận M làm rõ, lập Biên bản bắt người phạm tội quả tang.

Tại Cơ quan điều tra, Nguyễn Lê A khai là đối tượng nghiện ma túy. Khoảng 12 giờ ngày 04/02/2020, A điều khiển xe AirBlade màu đen, biển số 59T1-264.89 chạy từ nhà vợ tại quận H đến khu vực hẻm 148 X, Quận N để tìm mua ma túy. Tại đây, A gặp người phụ nữ (chưa rõ nhân thân lai lịch) hỏi mua ma túy Heroine. Người phụ nữ đồng ý bán, A liền lấy 500.000 đồng ra đưa, người phụ nữ nhận tiền, đưa cho A 01 mảnh giấy gói 01 gói nylon chứa ma túy Heroine. A nhận lấy gói giấy chứa ma túy Heroine, cất vào gói thuốc lá Jet có sẵn mang theo, cất giấu vào túi quần phía trước bên trái đang mặc rồi điều khiển xe chạy về nhà. Đến 12 giờ 20 phút cùng ngày, khi A điều khiển xe AirBlade màu đen, biển số 59T1-264.89 đến giao lộ đường E – F, Phường G, Quận N thì bị Cơ quan Công an phát hiện bắt giữ như đã nêu trên.

Tại bản kết luận giám định số 263/KLGĐ-H ngày 10/02/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an TP.HCM kết luận: Bột màu trắng trong 01 gói nylon (được gói trong 01 mảnh giấy và để trong 01 bao thuốc lá hiệu Jet) được niêm phong bên ngoài có chữ ký ghi tên Nguyễn Lê A và hình dấu Công an Phường G, Quận N là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 0,4046 gam, loại Heroine.

Đối với người phụ nữ tại khu vực hẻm 148 X, Quận N do A khai đã bán ma túy, quá trình điều tra do không xác định được nhân thân lai lịch nên không có cơ sở xử lý.

Đối với xe gắn máy hiệu AirBlade màu đen, biển số 59T1-264.89 do Nguyễn Lê A sử dụng làm phương tiện đi mua ma túy. Qua xác minh, xe trên do cha ruột của A là ông Nguyễn Văn B, sinh năm 1951; ngụ tại: 257/37 Y, Phường Z, Quận S) là chủ sở hữu. Ngày 04/02/2020, ông B cho A mượn xe AirBlade biển số 59T1-264.89 để đi công việc, không biết A lấy xe đi mua ma túy. Xét thấy ông B không biết và không liên quan đến hành vi Tàng trữ trái phép ma túy của A, Cơ quan điều tra đã ra Quyết định xử lý vật chứng, trả lại xe gắn máy AirBlade, biển số 59T1-264.89 cho ông B. Ông B đã nhận lại xe và không có yêu cầu gì thêm.

Tại Cáo trạng số 45/CT - VKS ngày 13/5/2020 Viện kiểm sát nhân dân Quận 4 truy tố bị cáo Nguyễn Lê A phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa: Bị cáo Nguyễn Lê A có lời khai thừa nhận đã thực hiện hành vi phạm tội phù hợp với lời khai tại Cơ quan điều tra, Kết luận điều tra và Cáo trạng đã truy tố.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 4 trình bày lời luận tội: Giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo Nguyễn Lê A về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017. Sau khi xem xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 xử phạt bị cáo từ 01 năm 06 tháng đến 02 năm tù; Đề nghị phạt tiền bổ sung là

5.000.000 (năm triệu) đồng để thu nộp ngân sách nhà nước và đề nghị xử lý vật chứng theo quy định.

Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo rất hối hận về hành vi phạm tội của mình đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để sớm trở về với gia đình, sửa đổi làm người có ích cho gia đình và xã hội.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử xét thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an Quận 4, điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Quận 4, kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Lê A không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Tại các biên bản tự khai, biên bản lấy lời khai bị cáo đều trình bày lời khai hoàn toàn tự nguyện. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại Cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Lê A thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như bản cáo trạng đã nêu. Qua lời khai của bị cáo, đối chiếu với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án như kết luận giám định có đủ cơ sở để kết luận: Khoảng 12 giờ 20 phút ngày 04/02/2020 tại giao lộ đường E -F, Phường G, Quận N, A đã có hành vi cất giữ trong túi quần phía trước bên trái đang mặc 01 vỏ bao thuốc lá hiệu Jet, bên trong có 01 mảnh giấy gói 01 gói nylon chứa 0,4046 gam ma túy ở thể rắn, loại Heroine, nhằm mục đích sử dụng. Hành vi của bị cáo Nguyễn Lê A đã đủ yếu tố cấu thành tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy", tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017. Do đó, quan điểm truy tố của Viện kiểm sát nhân dân Quận N đối với hành vi của bị cáo Nguyễn Lê A là phù hợp với quy định của pháp luật.

[3] Hành vi của bị cáo là nghiêm trọng, gây nguy hiểm cho xã hội, xâm hại đến chính sách độc quyền quản lý Nhà nước về chất ma túy, xâm phạm đến trật tự an toàn xã hội. Đây là nguyên nhân làm phát sinh các loại tội phạm và tệ nạn khác, ảnh hưởng xấu đến nhiều mặt của đời sống xã hội. Bị cáo biết rõ hành vi của mình bị pháp luật nghiêm cấm nhưng vẫn cố ý thực hiện. Về nhân thân bị cáo không có tiền án, tiền sự nhưng cần có mức hình phạt nghiêm khắc tương xứng tính chất mức độ hành vi phạm tội của bị cáo mới có tác dụng giáo dục, răn đe và phòng ngừa chung cho xã hội. Tuy nhiên, tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, hoàn cảnh gia đình bị cáo có khó khăn và có mẹ ruột là người có thành tích xuất sắc trong công tác (Huân chương bảo vệ Tổ quốc, huân chương kháng chiến hạng 3) nên khi lượng hình có xem xét để giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt.

Ngoài ra, Hội đồng xét xử quyết định phạt tiền bổ sung đối với bị cáo là 5.000.000 (năm triệu) đồng để thu nộp ngân sách nhà nước theo quy định tại khoản 5 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[4] Về xử lý vật chứng:

- 01 gói niêm phong ghi vụ số 263 bên trong có chứa ma túy thu giữ của Nguyễn Lê A còn lại sau giám định. Xét, ma túy là chất độc hại không sử dụng được nên tịch thu, tiêu hủy.

[5] Về án phí HSST: Bị cáo Nguyễn Lê A phải nộp án phí hình sự sơ thẩm số tiền là 200.000 (hai trăm nghìn) đồng.

*Vì các lẽ trên,*

## QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Lê A phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

- Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017:

Xử phạt: Nguyễn Lê A 01 (Một) năm 06 (Sáu) tháng tù.

Thời hạn tù tính từ ngày 04 tháng 02 năm 2020.

Tiếp tục giam bị cáo để bảo đảm thi hành án, thời hạn tạm giam là 45 (bốn mươi lăm) ngày kể từ ngày tuyên án.

- Căn cứ khoản 5 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017:

Phạt tiền bị cáo Nguyễn Lê A 5.000.000 (năm triệu) đồng để sung vào ngân sách nhà nước.

Kể từ khi bản án có hiệu lực pháp luật, hàng tháng người phải thi hành án còn phải chịu thêm lãi suất theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành án.

- Căn cứ Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 và Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017:

+ Tịch thu tiêu hủy 01 (một) gói niêm phong ghi vụ số 263 bên trong có chứa chất ma túy còn lại sau giám định.

(Theo biên bản giao, nhận vật chứng ngày 28/5/2020 giữa Công an Quận 4 và Chi cục Thi hành án dân sự Quận 4).

- Căn cứ Điều 135, Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Luật phí và lệ phí Tòa án năm 2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu án phí và lệ phí Tòa án:

Bị cáo Nguyễn Lê A phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 (hai trăm nghìn) đồng.

- Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm. Thời hạn kháng cáo là 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật

Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

**Nơi nhận:**
. Bị cáo (1)
. Người tham gia tố tụng (0)
. CA TPHCM (PC 53) (1)
. TAND TP.HCM (1)
. Sở Tư pháp TP.HCM (1)
. VKSND Q4 (2)
. CA Q4 (2)
. THADS Q4 (1)
. THAHS Q4 (3)
. Lưu VP - hồ sơ. (2)

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**
**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

**Nguyễn Thị Thanh Thảo**